

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Land Use Planning

Mã học phần: LUP 33021 - Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Quản lý tài nguyên đất đai

Điều kiện tiên quyết: Không

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần quy hoạch sử dụng đất cung cấp cho người học kiến thức về một số vấn đề chung về đất đai, sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất, mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các loại quy hoạch khác, các phương pháp cơ bản áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất. Đồng thời học phần giới thiệu cơ sở pháp lý, các quy định hiện hành về công tác quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; trình tự, nội dung cụ thể liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Từ đó vận dụng các bài tập liên quan đến xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

2. Mục tiêu của học phần

Kiến thức: Học phần giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất. Từ đó áp dụng và phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sử dụng đất.

Kỹ năng: Sinh viên có khả năng vận dụng được các kiến thức đã học về cơ sở pháp lý, các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng, tính toán, hoàn thiện hệ thống bảng biểu các số liệu trong phương án quy hoạch sử dụng đất; áp dụng bài toán dự báo nhu cầu sử dụng các loại đất trong tương lai, xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

Thái độ: Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm, thu thập thông tin, tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập và huấn luyện thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3-3a	Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất; quy hoạch sử dụng đất.
a3-3b	Phân tích và đánh giá được hiện trạng và biến động sử dụng đất phục vụ quy hoạch sử dụng đất.
a4-3a	Giải thích những kiến thức cơ bản về cơ sở pháp lý về quy hoạch sử dụng đất, hệ thống bảng biểu dùng trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
a4-3b	Xây dựng các biểu hiện trạng sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chu chuyển đất đai...

a5-3	Thực hiện tính toán được số liệu các bài toán về dự báo nhu cầu sử dụng đất cho tương lai. Xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất giả định.
b1-3	Sinh viên có kỹ năng vận dụng thành thạo các quy định, kiến thức, thông tin để xây dựng hệ thống bảng biểu của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
b2-3	Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích các tình huống thực tế liên quan đến việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
b4	Rèn luyện kỹ năng tương tác, làm việc nhóm, tập thể; có năng lực tổng hợp, đánh giá và lập kế hoạch.
c1	Có tinh thần cầu thị, cởi mở, chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm thể hiện khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy những kiến thức liên quan đến nội dung môn học và những kiến thức thực tế.
c2	Hiểu biết pháp luật liên quan đến vấn đề quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chuyên ngành

5. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu học tập:

[1] Đoàn Công Quỳ (2006), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, Nxb Nông nghiệp.

[2] Trần Hữu Viên (2005), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, Nxb Nông nghiệp

7.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Luật Đất đai năm 2013;

[4] Luật Quy hoạch (Luật số: 21/2017/QH14);

[6] Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

[7] Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai;

[8] Thông tư số 01/2021/ TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch-kế hoạch sử dụng đất;

[9] Thông tư 01/2017/TT-BTNMT ngày 9/2/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học;
- Tham gia thảo luận, làm bài tập, giải quyết các tình huống;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra.

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	

Chương 1. Tổng quan về quy hoạch sử dụng đất		8		16	
1.1. Đất đai và sử dụng đất <i>1.1.1. Các khái niệm</i> <i>1.1.2. Yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất</i>	* Sinh viên - Nhận định và xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập	2	Đọc TLC1, chương 1; TLC2, chương 1	4	a3a c1
1.2. Quy hoạch sử dụng đất <i>1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất</i> <i>1.2.2. Nhiệm vụ và nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</i> <i>1.2.3. Quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các loại hình quy hoạch khác</i>	* Sinh viên - Nhận định và xác định được đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất, - Khái quát hóa nhiệm vụ và nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả các câu hỏi về bài học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập	4	Đọc TLC1, chương 1; chương 2; TLC2, chương 2; TLTK5	8	a3a c1
1.3. Một số phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất <i>1.3.1. Phương pháp điều tra khảo sát</i> <i>1.3.2. Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, số liệu</i> <i>1.3.3. Phương pháp thống kê, xử lý số liệu</i> <i>1.3.4. Phương pháp chuyên gia</i> <i>1.3.5. Phương pháp minh họa bằng bản đồ</i>	* Sinh viên - Khái quát hóa các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập	2	Đọc tài liệu chính 1, chương 1; chương 2; TLC2, chương 2	4	a3a c1
Chương 2. Quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam		8		16	
2.1. Cơ sở pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	* Sinh viên - Nhận định và	1	Đọc tài liệu chính 1; chương 2;	2	a4a c1

	<p>xác định được cơ sở pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập 		TLC2, chương 2; TLTK6		c2
<p>2.2. Quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất</p> <p>2.2.1. Hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Việt Nam</p> <p>2.2.2. Nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>2.2.3. Trách nhiệm lập, thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>2.2.4. Công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p>	<p>* Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát hóa được Hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Việt Nam. - Nhận định và xác định được Nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. - Tìm hiểu trách nhiệm lập, thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLTK 2,4 - Tìm hiểu sự khác nhau của hệ thống quy hoạch sử dụng đất các giai đoạn. 	8	a4a c1 c2
<p>2.3. Hệ thống chỉ tiêu sử dụng đất, biểu mẫu, bản đồ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p>	<p>* Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát hóa được hệ thống các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch, kế hoạch trong sử dụng đất - Nhận định và xác định được hệ thống biểu mẫu, bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập. 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TLTK 2,4 - Nghiên cứu hệ thống biểu mẫu. 	4	a4a c1 c2
Bài kiểm tra số 1		1		2	

Đánh giá 1: Bài kiểm tra số 1(20%)	Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 1 và 2			a3, a4, a5 b4 c2	
Chương 3. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện		14		28	
3.1. Quy trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	* Sinh viên - Khái quát hóa được quy trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập.	1	Đọc TLC chương 3; TLTK2,4	2	a4a c1 c2
3.2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện <i>3.2.1. Công tác chuẩn bị và điều tra cơ bản</i> <i>3.2.2. Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, môi trường</i> <i>3.2.3. Phân tích hiện trạng và biến động sử dụng đất</i> <i>3.2.4. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước, tiềm năng đất đai</i> <i>3.2.5. Dự báo nhu cầu sử dụng đất</i>	* Sinh viên - Nhận định và xác định được các nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung học tập.	8	Đọc TLC chương 3; TLTK2,4	16	a3b a4b c1 c2
Bài tập lớn: Xây dựng bảng biểu và dự báo nhu cầu sử dụng đất ở	* Sinh viên - Nhận yêu cầu, nhiệm vụ về bài tập. - Vận dụng, tổng hợp kiến thức hoàn thành bài tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung bài tập.	4	Ôn lại và tổng kết nội dung dự báo nhu cầu sử dụng đất chuẩn bị cho bài tập. - Đọc trước nội dung bài tập theo yêu cầu.	8	a3b a4b a5 b2 b4 c1 c2
<i>Bài kiểm tra số 2</i>		1		2	
Đánh giá 2: <i>Bài tập lớn (10%)</i>	Sinh viên vận dụng, tổng hợp kiến thức xây dựng một số bảng biểu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo yêu cầu của giáo viên.			a3b, a4b a5, b2, b4 c1, c2	
<i>Bài kiểm tra số 2 (10%)</i>	Tổng hợp các kiến thức đã học ở chương 3			a3ab, a5	

				b4, c2
Tổng số tiết		30		60

ST - Số tiết chuẩn

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: c1

- Hình thức đánh giá: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp
- SV cần tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi của giảng viên.
- Thời hạn đánh giá: Trong các buổi học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Công bố điểm vào buổi cuối cùng.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Khung điểm				
		A	B	C	D	F
		8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Thái độ tham dự	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời đúng >6 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi vắng trừ 10% và không được vắng trên 20% tổng số buổi				

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a3a, a4ab, b4, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra số 1 (nội dung thuộc chương 1, 2).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 50'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 2.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 2 câu hỏi tự luận (4 điểm/câu) và 1 câu hỏi liên hệ (2 điểm).

8.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a3b, a4b, a5, b2, b4, c1, c2

- Hình thức đánh giá: Bài tập lớn (bài cá nhân)
- Các yêu cầu: SV nhận nhiệm vụ và xây dựng nội dung bài tập theo hướng dẫn.
- Thời hạn nộp bài: trước khi kết thúc môn học.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: sau khi kết thúc môn học 1 tuần.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không

Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Khung điểm				
		A	B	C	D	F

	(%)	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Cấu trúc	15	Cân đối, hợp lý	Khác cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Chưa thật cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Hình thức bài tập lớn	15	Được định dạng cẩn thận, đẹp, rõ ràng, số liệu tính toán đầy đủ	Trình bày đẹp, vài sai sót nhỏ về định dạng hoặc số liệu	Trình bày đẹp, nhiều chỗ định dạng chưa nhất quán, một số lỗi số liệu	Trình bày chưa đẹp, còn nhiều sai sót về định dạng, số liệu	Không được định dạng cẩn thận, lỗi chính tả, số liệu rất nhiều,
Nội dung bài tập lớn	70	Đáp ứng 85%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-84% yêu cầu	Đáp ứng 55%-69% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40 - 54% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu

8.4. Hoạt động đánh giá 4 - Chuẩn đầu ra: a3ab, a5, c4, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra kết thúc chương 3 (nội dung thuộc chương 3).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 50'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 3.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi kết thúc môn 1 tuần.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 2 câu hỏi tự luận.

8.5. Hoạt động đánh giá 5 - Chuẩn đầu ra: a3ab, a4ab, a5, b4, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra cuối kỳ (toàn bộ nội dung môn học).
- Các yêu cầu: SV làm bài thi tự luận theo lịch thi trong 60'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc buổi thi.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thi 1 tuần.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không.
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 3 câu hỏi tự luận với cấu trúc: 2 câu 3 điểm/câu, 1 câu 4 điểm/câu.

8.6. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được tính theo tỷ lệ các bài đánh giá như sau:

STT	Hoạt động đánh giá	Trọng số(%)
1	Hoạt động đánh giá 1: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp	10
2	Hoạt động đánh giá 2: Bài kiểm tra số 1	20
3	Hoạt động đánh giá 3: Bài tập lớn	10
4	Hoạt động đánh giá 4: Bài kiểm tra số 2	10
5	Hoạt động đánh giá 4: Bài kiểm tra cuối kỳ	50

	Tổng cộng	100
--	------------------	------------

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ,...
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở, giáo trình, tài liệu, ...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

Ths. Đỗ Hải Hà